

Số: /TTr-BCT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU  
CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025); Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 10, Bộ Công Thương xin báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử (TMĐT) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN****1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong thời gian qua, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong lĩnh vực TMĐT được thể hiện trong nhiều Nghị quyết và văn bản quan trọng, trong đó nổi bật là:

- Văn kiện đại hội Đảng khóa XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: “*Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo các phương thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại, TMĐT*”, “*Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, TMĐT*”, “*Đẩy mạnh phát triển TMĐT và sự hài hòa giữa TMĐT với thương mại truyền thống*”, Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; TMĐT; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế; giáo dục và đào tạo”;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất



nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đề cập đến giải pháp: “Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, bưu chính, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực TMĐT, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số...”;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics”;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới:

+ “Tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, tăng cường đan xen lợi ích. Tiếp tục hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực thực thi cam kết quốc tế”;

+ “Đẩy mạnh rà soát và nâng cao hiệu quả nhiệm vụ nội luật hóa pháp luật quốc tế để góp phần thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế, phù hợp với điều kiện của đất nước trong bối cảnh quốc tế mới”

+ “Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế, tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực. Khẩn trương thể chế hóa, cụ thể hóa các chiến lược hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực. Chủ động xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải các – bon, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, không gian vũ trụ”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó có quan điểm, định hướng: “Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học”; “dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; “Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan



trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”; “tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...)”; “khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật ... gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”..”;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân:

+ “Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa, TMĐT... Có cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế”

+ “Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, TMĐT; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu. Khuyến khích phát triển các tập đoàn bán lẻ tư nhân; có chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công phù hợp với thông lệ quốc tế. Nâng cao năng lực thực thi, tận dụng các cam kết quốc tế và có cơ chế hỗ trợ hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế cho khu vực kinh tế tư nhân...”

+ “Rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là vi phạm trên không gian TMĐT. Bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế”

+ “Ban hành khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, TMĐT, công nghệ tài chính, y tế thông minh...”

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: “đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính (TTHC), giảm chi phí



tuân thủ... luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: “Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng”; “Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; TMĐT...”; “Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.”;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, bao gồm: Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc CMCN 4.0 vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới;

- Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, trong đó Quốc hội yêu cầu Chính phủ (Bộ Công Thương): “Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...”;

- Chỉ thị 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới, trong đó nêu giải pháp: “Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa Việt và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong nước có các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được người tiêu dùng ưa thích; trọng tâm là thị trường trong nước, đồng thời mở rộng ra thị trường nước ngoài, nhất là các thị trường mà Việt Nam đã ký Hiệp định Thương mại tự do; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển TMĐT và các kênh thương mại hiện đại, kết hợp hài hòa với hoạt động thương mại, phân phối truyền thống...”;



- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030 cũng đã nêu rõ một trong những giải pháp về cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế là: “Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống luật liên quan về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ, TMĐT, mua sắm Chính phủ, lao động, công đoàn... phù hợp với các cam kết FTA thế hệ mới và bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và nền kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”;

- Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 nêu nhiệm vụ: “Tổng kết, đánh giá việc thi hành pháp luật về TMĐT trong thời gian qua; nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng Luật về TMĐT theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 nêu giải pháp: “Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh”, “Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu”, “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC”, “Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh”, “Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính”;

- Công điện số 56/CD-TTg ngày 06/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số, trong đó giao Bộ Công Thương: “...tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý TMĐT”;

- Công điện số 119/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/11/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về TMĐT nêu rõ: “Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát Luật Thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để kịp thời đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về quản lý TMĐT”;

- Công điện số 121/CD-TTg ngày 26/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng yêu cầu: “Nghiên cứu và xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ hàng nhập khẩu qua TMĐT hiện đang tạo sức ép lớn lên hàng hóa sản xuất trong nước, ảnh hưởng tới tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp nội địa”;

- Quyết định số 165/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/02/2023 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 có nêu: “Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, khung khổ pháp lý tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu qua các nền tảng số, đặc biệt là qua kênh TMĐT xuyên biên giới,



*gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu quản lý của Việt Nam”;*

- Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 – 2025 nêu mục tiêu: *“Giữ thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh với tỷ lệ trên 85% tại các kênh phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, TMĐT...) và trên 80% các kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa, ...)”;*

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: *“...đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương”;*

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó giao Bộ Công Thương: *“Thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT. Chủ trì, phối hợp, tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển TMĐT, chính sách và pháp luật điều chỉnh trong hoạt động TMĐT”;*

- Luật TMĐT số 122/2025/QH15 được thông qua ngày 10/12/2025 tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026;

- Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 10.

Theo đó, Bộ Công Thương được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT, thời hạn trình Chính phủ là tháng 4/2026. Dự thảo Nghị định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 14; khoản 4 Điều 15; khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; khoản 7 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 2 Điều 34; điểm d khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 37; khoản 4 Điều 38 của Luật TMĐT.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Luật TMĐT là văn bản có phạm vi tác động tới nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể trong xã hội. Một số quy định của Luật có tác động tới số lượng lớn chủ thể, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân kinh doanh như: quy định về trách nhiệm các chủ quản nền tảng TMĐT trong việc tạo môi trường kinh doanh số minh bạch, cạnh tranh, trách nhiệm của người bán trên môi trường số đối với người tiêu dùng;... Một số quy định có tính mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi như: vấn đề xây dựng và vận hành Hệ thống Quản lý hoạt động TMĐT, xây dựng Cơ sở



dữ liệu về TMĐT.

Cùng với đó, quá trình thực thi gần 13 năm của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT (Nghị định 52), Nghị định 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52 (Nghị định 85) cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được thì đã phát sinh yêu cầu thực tiễn cần thay thế hai Nghị định nêu trên để kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới. Cụ thể:

- Một số kết quả tích cực đã đạt được như: TMĐT Việt Nam được các tổ chức nghiên cứu thị trường uy tín đánh giá cao (xếp thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á về quy mô năm 2024<sup>1</sup> và xếp thứ 5 trên thế giới về tốc độ tăng trưởng năm 2022<sup>2</sup>). Quy mô thị trường bán lẻ TMĐT B2C tăng trưởng nhanh chóng từ 2,97 tỷ đô la Mỹ năm 2014 đến 31 tỷ đô năm 2025, trung bình tăng trưởng 20-30% cả giai đoạn<sup>3</sup>, đóng góp 11% tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước năm 2025. Thị trường TMĐT là điểm đầu tư hấp dẫn cho nhiều nhà đầu tư nước ngoài, giúp người tiêu dùng Việt Nam trở thành người tiêu dùng toàn cầu, có thể tiếp cận với cả các sản phẩm đa dạng và phong phú cả trong nước và quốc tế. Doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam đã tận dụng được các nền tảng hiện đại để phát triển kênh phân phối hàng hóa, sản phẩm.

- Vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT (Nghị định 52), Nghị định 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52 (Nghị định 85) như: (i) một số vấn đề được quy định tại hai Nghị định hiện không phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành (các mô hình nền tảng TMĐT, vấn đề phân cấp, phân quyền v.v.); (ii) một số vấn đề cần quy định chi tiết, cụ thể hơn để bảo đảm phạm vi quản lý toàn diện và tính khả thi trong thực tiễn thi hành (các vấn đề mới được giao hướng dẫn trong Luật TMĐT). Các vấn đề bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu cần thay thế hai Nghị định nêu trên.

Từ nội dung báo cáo trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TMĐT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà

<sup>1</sup> Báo cáo Kinh tế số Đông Nam Á năm 2024 của Google, Temasek & Bain Company

<sup>2</sup> <https://www.emarketer.com/chart/253485/top-10-countries-ranked-by-retail-ecommerce-sales-growth-2022-change>

<sup>3</sup> Sách trắng TMĐT Việt Nam



nước về việc hoàn thiện thể chế về TMĐT.

- Quy định chi tiết một số nội dung được Luật TMĐT năm 2025 giao, tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật TMĐT đi vào thực tiễn cuộc sống.

- Thể chế hóa, nội luật hóa các cam kết quốc tế về TMĐT.

- Thống nhất hệ thống pháp luật về TMĐT trong mối tương quan với các luật khác, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, các bất cập, hạn chế trong thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT trong thời gian vừa qua cũng như để phù hợp với xu thế đổi mới do công nghệ số đã làm thay đổi và định hình lại tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực TMĐT.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về TMĐT theo hướng khuyến khích sáng tạo trong việc xây dựng và thực thi quy định, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tạo động lực cho cạnh tranh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TMĐT; tạo điều kiện cho TMĐT phát triển bền vững, có trật tự, làm động lực cho sự phát triển của nền kinh tế số.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; phù hợp với Hiến pháp và các quy định của luật có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; phù hợp với thực tế, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành trong thực tiễn.

- Thực hiện cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về TMĐT theo tinh thần của các Nghị quyết, Kết luận của cấp có thẩm quyền.

- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn Việt Nam; bảo đảm tính thống nhất của quy định với hệ thống pháp luật và tương thích với cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TMĐT**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm



pháp luật, thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công Thương - Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục như sau:

1. Ngay sau khi Luật TMĐT được thông qua, Bộ Công Thương đã chủ động rà soát các nội dung, quy định liên quan để xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ theo thời hạn được giao.

2. Ngày 21/01/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo Nghị định hướng dẫn Luật TMĐT.

3. Ngày 11/02/2026, Bộ Công Thương đã tổ chức họp Tổ soạn thảo để xin ý kiến về định hướng và một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Tổ soạn thảo, Bộ Công Thương đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định.

4. Ngày ... tháng .... năm 2026, Bộ Công Thương đã gửi đăng các dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công Thương để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định. Trong cùng ngày ... tháng ..., Bộ Công Thương đã có Công văn gửi lấy ý kiến các đối tượng có liên quan, gồm: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính), Hiệp hội TMĐT, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Dự thảo cũng được gửi xin ý kiến các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

5. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định; thực hiện thủ tục thẩm định theo quy định về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.

6. Ngày .. tháng ... năm 2026, Bộ Công Thương có Công văn số ..../BCT-CT gửi Bộ Tư pháp để thực hiện thủ tục thẩm định hồ sơ Nghị định.

7. Ngày ... tháng ... năm 2026, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

8. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh của Nghị định: Nghị định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 14; khoản 4 Điều 15; khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; khoản 7 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 2 Điều 34; điểm d khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 37; khoản 4 Điều 38 của Luật



TMĐT.

b) Đối tượng áp dụng của Luật TMĐT: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động TMĐT tại Việt Nam.

## **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được thiết kế bao gồm 8 Chương, 56 Điều, Phụ lục với bố cục như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 4 Điều;
- Chương II: Nội dung công khai trên nền tảng TMĐT và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động TMĐT, gồm 2 Mục 19 Điều;
- Chương III: Quản lý và vận hành nền tảng TMĐT, gồm 2 Mục 8 Điều;
- Chương IV: TMĐT có yếu tố nước ngoài, gồm 3 Mục 8 Điều;
- Chương V: Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, gồm 5 Điều;
- Chương VI: Ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động TMĐT, gồm 2 Mục 6 Điều;
- Chương VII: Trách nhiệm quản lý nhà nước, gồm 4 Điều;
- Chương VIII: Điều khoản thi hành, gồm 2 Điều;
- Phụ lục Nghị định: Gồm 16 Biểu mẫu.

## **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều được giao trong Luật, cụ thể các nhóm nội dung cơ bản như sau:

***Thứ nhất, quy định về nội dung công khai trên nền tảng TMĐT (quy định chi tiết Điều 11 của Luật)***

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung tối thiểu chủ quản nền tảng TMĐT phải công khai trên nền tảng TMĐT, bao gồm: Thông tin về chủ quản nền tảng TMĐT; Chính sách bảo mật; Quyền và nghĩa vụ của các bên; Phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại; Chính sách về giá cả; Các điều kiện hoặc hạn chế trong việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ; Chính sách về thanh toán; Chính sách về ưu tiên hiển thị; Quy chế hoạt động livestream bán hàng; Chính sách về giao hàng; Chính sách về đổi trả hàng và hoàn tiền; Chính sách về phương thức cung cấp dịch vụ; Chính sách chấm dứt dịch vụ và hoàn tiền. Quy định nhằm minh bạch thông tin hiển thị trên môi trường mạng, giúp người tiêu dùng có cơ sở lựa chọn chính xác hàng hóa, dịch vụ phù hợp, khắc phục tình trạng mất cân bằng thông tin trong hoạt động của các nền tảng TMĐT, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng không có cơ hội đàm phán, thương lượng điều



kiện sử dụng.

***Thứ hai, quy định về trách nhiệm của các chủ quản nền tảng TMĐT (quy định chi tiết Điều 15, 17, 18 và 19 của Luật TMĐT)***

(i) Nhóm trách nhiệm chung: dự thảo Nghị định cụ thể hóa các quy định tại Luật TMĐT, từ việc nêu rõ các thông tin, chính sách chủ quản nền tảng TMĐT phải công khai minh bạch, cho đến các yêu cầu chủ động kiểm soát hoạt động trên nền tảng và trách nhiệm phối hợp trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, cụ thể: quy định chủ quản nền tảng TMĐT phải công bố đầy đủ, rõ ràng các thông tin bắt buộc; thực hiện báo cáo trực tuyến định kỳ hoặc theo yêu cầu qua Hệ thống quản lý TMĐT; kiểm tra, rà soát và gỡ bỏ nội dung/hành vi vi phạm trong thời hạn tối đa 24 giờ kể từ khi phát hiện hoặc nhận yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; cung cấp thông tin về đối tượng vi phạm; cập nhật từ khóa theo khuyến cáo và lọc thông tin trước khi hiển thị; duy trì tài khoản để tiếp nhận, phản hồi và xử lý khiếu nại, tranh chấp; phối hợp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời nếu nền tảng sử dụng thuật toán hạn chế/ưu tiên hiển thị thì phải có cơ chế cho người dùng lựa chọn bật hoặc dừng tính năng này; riêng các nền tảng lớn phải thực hiện thêm các trách nhiệm theo Luật TMĐT và báo cáo kết quả gỡ bỏ.

(ii) Trách nhiệm chủ quản nền tảng TMĐT trung gian: dự thảo Nghị định vẫn bám sát kết cấu của Luật TMĐT trong việc phân tầng trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT thông qua tính năng và quy mô. Cụ thể, ngoài việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm chung còn phải thực hiện nghĩa vụ riêng, bao gồm:

- Xác thực điện tử danh tính người bán (trong nước và nước ngoài) và yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin định danh, giấy tờ, mã số thuế, tài khoản thanh toán; công khai thông tin người bán; kiểm duyệt nội dung hàng hóa/dịch vụ trước khi hiển thị để ngăn hàng cấm hoặc hàng bị tạm dừng lưu thông; bảo đảm lưu trữ và khả năng truy xuất dữ liệu tối thiểu 01 năm (đối với dữ liệu hàng hóa, dịch vụ đăng tải) và 03 năm (đối với dữ liệu hợp đồng).

- Với nền tảng trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến, nền tảng phải tiếp nhận đổi trả – hoàn tiền, công khai thông tin thu hồi hàng hóa khuyết tật, hỗ trợ giải quyết khiếu nại, cung cấp công cụ tải dữ liệu cho người bán, tạm ngừng/chấm dứt tài khoản theo yêu cầu trong 24 giờ, thông báo trước tối thiểu 05 ngày (trừ trường hợp bắt buộc), cho phép đánh giá phản hồi và chịu trách nhiệm bồi thường nếu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ gây thiệt hại cho người mua.

- Với nền tảng số lớn, yêu cầu bổ sung gồm hệ thống khiếu nại trực tuyến, cơ chế rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động và báo cáo kết quả, cung cấp dữ liệu giao dịch và mô tả thuật toán khi cơ quan nhà nước yêu cầu, đồng thời công khai thông tin đối tác thanh toán/logistics và cho phép người mua lựa chọn.

(iii) Trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động TMĐT: dự thảo



Nghị định quy định chủ quản mạng xã hội hoạt động TMĐT phải thực hiện các trách nhiệm sau đây:

- Các trách nhiệm chung, đồng thời cho phép tổ chức, cá nhân lựa chọn và cập nhật thông tin tài khoản người bán khi bán hàng trên nền tảng và công khai dấu hiệu nhận biết tài khoản người bán rõ ràng, dễ nhận biết, không gây nhầm lẫn;

- Trường hợp mạng xã hội có chức năng liên lạc trực tuyến và tích hợp công cụ xác nhận giao kết hợp đồng thì phải thực hiện thêm các nghĩa vụ tương ứng của nền tảng TMĐT trung gian và bảo đảm lưu trữ, truy cập dữ liệu hợp đồng tối thiểu 03 năm;

- Trường hợp có chức năng livestream bán hàng và đặt hàng trực tuyến thì phải thực hiện nghĩa vụ của nền tảng TMĐT trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến và tách biệt nội dung TMĐT gắn với chức năng đặt hàng thành chuyên mục riêng. Với mạng xã hội có đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn, phải thực hiện đồng thời các nghĩa vụ tương ứng của nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng số lớn.

*(iv) Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT tích hợp:* dự thảo Nghị định quy định chủ quản nền tảng TMĐT tích hợp phải thực hiện trách nhiệm sau đây:

- Trách nhiệm chung áp dụng cho mọi mô hình nền tảng TMĐT

- Chỉ được tích hợp các nền tảng đã thông báo/đăng ký hợp lệ và không tích hợp nền tảng bị cơ quan nhà nước công khai vi phạm; phải thông báo rõ ràng cho người dùng về nền tảng được tích hợp, quyền – nghĩa vụ các bên và cơ chế khiếu nại, đồng thời yêu cầu người dùng đồng ý trước mỗi lần truy cập và cho phép xem lại nội dung từ tài khoản. Chủ quản nền tảng tích hợp phải xây dựng tiêu chí kỹ thuật, bảo mật và cơ chế phân quyền dữ liệu, cung cấp công cụ để nền tảng được tích hợp truy cập dữ liệu do mình tạo ra theo hợp đồng điện tử được chứng thực, gỡ bỏ nền tảng tích hợp vi phạm theo yêu cầu trong 24 giờ, lưu trữ dữ liệu trao đổi tối thiểu 03 năm, và kết nối với Hệ thống quản lý TMĐT để cập nhật danh sách nền tảng được tích hợp.

- Trường hợp là nền tảng số lớn, chủ quản bị cấm áp đặt điều kiện bắt buộc sử dụng dịch vụ do mình cung cấp và không được ngăn cản nền tảng được tích hợp kinh doanh hoặc ký kết với nền tảng khác bên ngoài.

***Thứ ba, quy định về quản lý TMĐT có yếu tố nước ngoài (quy định chi tiết Điều 27, 30, 32)***

*(i) Tiêu chí về nền tảng TMĐT nước ngoài có hoạt động TMĐT:* đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí: cho phép lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt trên nền tảng hoặc nền tảng có sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc nền tảng đạt ngưỡng giao



dịch từ 100.000 lượt giao dịch từ Việt Nam trở lên trong một năm với người mua tại Việt Nam

*(ii) Điều kiện quản lý và vận hành nền tảng TMĐT nước ngoài tại Việt Nam:* giống như một nền tảng TMĐT, đảm bảo cách tiếp cận đối xử công bằng giữa tổ chức trong nước và nước ngoài. Chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài đăng ký hoạt động với Bộ Công Thương giống như nền tảng TMĐT trong nước.

*(iii) Quy định về số tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ và xử lý tiền ký quỹ:* đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng tại Việt Nam trong trường hợp có thiệt hại xảy ra, đồng thời xử lý tiền ký quỹ trong trường hợp nền tảng hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước như chưa nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

*(iv) Quy định điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài:* giống cách tiếp cận của Nghị định 52, 85, dự thảo Nghị định quy định hai điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, đó là điều kiện về hình thức đầu tư và điều kiện về an ninh quốc gia.

***Thứ tư, quy định về điều kiện, thủ tục hành chính đối với nền tảng TMĐT, điều kiện, trách nhiệm, thủ tục hành chính đối với dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử (quy định chi tiết Điều 14, Điều 36 Luật TMĐT)***

Dự thảo Nghị định quy định 29 TTHC trong TMĐT. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết TTHC được phân cấp, phân quyền cụ thể: (i) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận thủ tục thông báo nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp trong nước; và (ii) Bộ Công Thương tiếp nhận thủ tục thông báo nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp nước ngoài, thủ tục đăng ký nền tảng TMĐT trung gian trong nước và nước ngoài, thủ tục đăng ký mạng xã hội hoạt động TMĐT trong nước và nước ngoài, thủ tục đăng ký nền tảng TMĐT tích hợp trong nước và nước ngoài, và hoạt động rút tiền ký quỹ, xử lý khoản tiền đã ký quỹ của chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài, thủ tục cấp phép dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại.

Các TTHC được thực hiện trực tuyến toàn trình, không thu phí, hồ sơ đơn giản, đúng tinh thần cải cách TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***Thứ năm, quy định về ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động TMĐT (quy định chi tiết Điều 37, 38 của Luật TMĐT)***

*(i) Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT:* Đây không phải hệ thống mới mà được nâng cấp từ Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT online.gov.vn. Hệ thống là công cụ để quản lý, giám sát và phát triển TMĐT một cách đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống có các chức năng cơ bản: 1) Tiếp nhận toàn bộ TTHC trong lĩnh vực TMĐT; 2) Công khai danh sách nền tảng TMĐT hoạt động hợp pháp, Danh sách nền tảng TMĐT vi phạm pháp luật; 3) Tiếp nhận phản ánh, khiếu nại từ tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng. Như



vậy, hệ thống giúp cơ quan nhà nước tra cứu thông tin như Cục hải quan có thể tra cứu danh sách nền tảng hoạt động hợp pháp để cho phép thông quan hàng hóa, người tiêu dùng có kênh thông tin chính thống để biết nền tảng TMĐT mà mình đang thực giao dịch có phải hoạt động hợp pháp hay không.

*(ii) Cơ sở dữ liệu về TMĐT:* Hiện nay, công tác quản lý nhà nước về TMĐT còn gặp nhiều khó khăn mà nguyên nhân đến từ việc thiếu dữ liệu thực tế và dữ liệu cập nhật theo thời gian thực. Đồng thời, dữ liệu đang bị phân tán tại nhiều bộ ngành khác nhau, thiếu sự kết nối, chia sẻ và đồng bộ, dẫn đến hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao.

Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết nội dung Cơ sở dữ liệu về TMĐT theo hướng làm rõ phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về TMĐT, đồng thời bổ sung việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước có liên quan như Cục Hải quan, thuế, và chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp như các nền tảng TMĐT. Dự thảo Nghị định đã cân nhắc đến yếu tố tần suất báo cáo cho phù hợp với mô hình nền tảng TMĐT, cụ thể đối với nền tảng TMĐT quy mô nhỏ chỉ cần báo cáo định kỳ hàng năm, giống quy định tại Nghị định 52, 85 trước đây. Đối với nền tảng TMĐT là nền tảng số lớn thực hiện báo cáo theo tháng, nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu được cập nhật liên tục, đáp ứng yêu cầu phản ứng nhanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Dự kiến Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ xây dựng Thông tư hướng dẫn phương án kết nối API và có hiệu lực cùng với Luật và Nghị định.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA**

### **1. Nguồn nhân lực**

Dự kiến sau khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng thi hành có trách nhiệm thực thi, trong đó Chính phủ giao Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực thi pháp luật về TMĐT, cụ thể như sau:

- Nguồn lực dự kiến: Bộ Công Thương đã có đơn vị trực thuộc để quản lý trực tiếp lĩnh vực TMĐT (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số), đồng thời có các đơn vị trong Bộ phối hợp triển khai các khía cạnh liên quan đến lĩnh vực TMĐT (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu). Ngoài ra, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan (Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính v.v..) trong quản lý nhà nước ở các mặt: an toàn, an ninh trong TMĐT, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT, kinh doanh mặt hàng có điều kiện trên TMĐT, thuế trong TMĐT v.v... Ở địa phương, trong trường hợp một số TTHC lĩnh vực TMĐT được phân cấp thành



TTHC cấp địa phương, Sở Công Thương của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có đơn vị chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về TMĐT.

- Về đội ngũ thực thi, tiếp nhận TTHC trong TMĐT

Dự kiến toàn bộ quy trình tiếp nhận TTHC trong TMĐT được thực hiện trực tuyến toàn trình. Đây mạnh việc phân cấp phân quyền, dự kiến TTHC có tính chất phức tạp, phạm vi rộng, xuyên biên giới giao cho Bộ Công Thương tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Các TTHC ít tính chất phức tạp về mô hình hơn được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận xử lý.

- Về đội ngũ giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm về TMĐT

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, theo đó Tổng cục quản lý thị trường được sắp xếp lại, chuyển thành Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước. Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 516/QĐ-BCT ngày 28/02/2025 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước. Theo đó, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thương mại, thị trường trong nước và giá theo quy định của pháp luật; Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; Sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; Hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật. Trong kế hoạch và định hướng của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thời gian tới, hoạt động giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trên môi trường TMĐT là 01 trong 05 nhiệm vụ trọng tâm, hướng tới mỗi địa phương đều có đầu mối thực hiện công tác xử lý vi phạm về TMĐT.

- Về công tác dự kiến bảo đảm thi hành sau khi Nghị định có hiệu lực

Công tác phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị định; Tiến hành phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương, các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

Bố trí nguồn nhân lực gửi thông tin tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng.

Cân đối, bố trí nguồn ngân sách, triển khai hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giám sát việc thi hành.



- Về việc sử dụng công nghệ trong xử lý hồ sơ, rà soát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT.

Đặc thù của TMĐT là hoạt động trên môi trường mạng. Theo đó, Bộ Công Thương dự kiến áp dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo AI trong việc xử lý hồ sơ, giám sát, xử lý hành vi vi phạm qua TMĐT, nhằm nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho TMĐT mà không làm phát sinh thêm nhân lực, bảo đảm đáp ứng đúng chủ trương không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương dự kiến triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình về TMĐT trên các nền tảng *dichvucong.moit.gov.vn* và *online.gov.vn* kết hợp với phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong công tác quản lý TMĐT. Việc này sẽ giúp tận dụng tốt nguồn nhân lực hiện tại ở các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý TMĐT trên địa bàn mà không yêu cầu các địa phương phải đầu tư thêm cơ sở vật chất hay nguồn nhân lực mới. Bộ Công Thương có trách nhiệm đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các địa phương trong công tác quản lý và thực thi pháp luật trên địa bàn.

## **2. Nguồn lực tài chính**

Sau khi Nghị định TMĐT được ban hành, dự kiến kinh phí thực thi gồm:

- Kinh phí để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.
- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Nghị định.
- Chi phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện bảo đảm công tác quản lý nhà nước về TMĐT.
- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ do Nghị định quy định.
- Kinh phí kiểm tra, giám sát và chi phí phục vụ tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.
- Kinh phí phục vụ việc theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi luật hàng năm.

## **3. Thời gian trình thông qua**

Chính phủ đề xuất thông qua vào... để kịp có hiệu lực thi hành với Luật TMĐT.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của



Luật TMĐT, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Vụ KTTH (2b).

**Q. BỘ TRƯỞNG**

**Lê Mạnh Hùng**





